

Số: 05/2026/QĐ-UBND

Cao Bằng ngày 25 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh
trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 273/2025/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Quyết định số 308/2005/QĐ-TTg ngày 25 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Căn cứ Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng;

Căn cứ Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh;

Căn cứ Thông tư số 04/2011/TT-BVHTTDL ngày 21 tháng 01 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 08 tháng 3 năm 2026 và thay thế Quyết định số 06/2020/QĐ-UBND ngày 27 tháng 3 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quy định thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- VP UB: LĐVP; CV NCTH, TTTT-HN;
- Lưu: VT, VX_(M).



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hà Nhật Lệ



QUY ĐỊNH

**Thực hiện nếp sống văn minh trong
việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2026/QĐ-UBND
ngày 25 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và các tổ chức, cá nhân nước ngoài khi tổ chức hoặc tham gia tổ chức việc cưới, việc tang trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Tổ chức, cá nhân khi tổ chức hoặc tham gia việc cưới, việc tang phải tuân thủ các nguyên tắc sau:

1. Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Không trái với thuần phong, mỹ tục của dân tộc; không để xảy ra các hoạt động mê tín dị đoan như: Xem số, xem bói, yểm bùa, trừ tà và các hình thức mê tín dị đoan khác.

3. Không lợi dụng việc cưới, việc tang để hoạt động, tuyên truyền trái pháp luật nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc, gây mất đoàn kết trong cộng đồng, dòng họ và gia đình.

4. Không lợi dụng việc cưới, việc tang để trục lợi cá nhân; không đánh bạc hoặc tổ chức đánh bạc trái phép.

5. Trong quá trình tổ chức, tham gia việc cưới, việc tang không gây mất an ninh trật tự, cản trở giao thông và các hoạt động công cộng; giữ gìn vệ sinh môi trường và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

6. Không sử dụng phương tiện công và thời gian làm việc của cơ quan, tổ chức để thực hiện, tổ chức và tham dự việc cưới, việc tang (trừ trường hợp thực hiện công vụ); không sử dụng công quỹ, tài sản công để làm quà mừng cưới, viếng đám tang.

7. Tôn trọng sự yên tĩnh của cộng đồng; sử dụng âm thanh trong việc cưới, việc tang phải đảm bảo không vượt quá độ ồn cho phép quy định tại Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15/5/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh.

Điều 3. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới

1. Tổ chức việc cưới: Việc cưới phải được tổ chức theo quy định của pháp luật về hôn nhân gia đình, pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Tổ chức lễ cưới: Việc tổ chức lễ cưới tại gia đình hoặc tại các địa điểm cưới thực hiện các quy định sau:

a) Đảm bảo trang trọng, tiết kiệm, vui tươi, lành mạnh, phù hợp với phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa của từng địa phương, dân tộc, tôn giáo và phù hợp với hoàn cảnh của hai gia đình; không lấn chiếm lòng đường vỉa hè;

b) Các thủ tục chạm ngõ, lễ ăn hỏi, rước dâu cần được tổ chức theo phong tục, tập quán; không phô trương, hình thức, rườm rà; không nặng về đòi hỏi lễ vật;

c) Tổ chức tiệc cưới, trang trí lễ cưới không rườm rà, tránh phô trương, phù hợp với hoàn cảnh gia đình; trang phục cô dâu, chú rể đẹp và lịch sự, phù hợp với văn hoá dân tộc.

3. Khuyến khích thực hiện các hoạt động trong tổ chức việc cưới:

a) Dùng hình thức báo hỷ thay cho giấy mời dự lễ cưới, tiệc cưới;

b) Hạn chế tổ chức tiệc cưới linh đình, chỉ tổ chức tiệc trà, tiệc ngọt trong lễ cưới;

c) Cơ quan, tổ chức, đoàn thể đứng ra tổ chức lễ cưới;

d) Cô dâu, chú rể và gia đình đặt hoa tại đài tưởng niệm liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, di tích lịch sử - văn hoá; trồng cây lưu niệm tại địa phương trong ngày cưới;

đ) Cô dâu, chú rể và gia đình mặc trang phục truyền thống của dân tộc trong việc cưới;

e) Tổ chức lễ việc cưới vào ngày nghỉ cuối tuần, ngày nghỉ lễ.

g) Hạn chế sử dụng rượu, bia và không sử dụng thuốc lá tại tiệc cưới.

Điều 4. Thực hiện nếp sống văn minh trong việc tang

1. Tổ chức việc tang

a) Việc tang phải thực hiện đúng quy định của pháp luật về đăng ký và quản lý hộ tịch, pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về y tế và các quy định pháp luật khác có liên quan;

b) Địa điểm tổ chức lễ tang do gia đình người qua đời quyết định trên cơ sở phù hợp với phong tục tập quán dân tộc, địa phương, có thể tổ chức tại nhà hoặc tại địa điểm công cộng theo quy định, nhưng phải đảm bảo an toàn”;

c) Trong trường hợp lễ tang do Ban Lễ tang tổ chức, Ban Lễ tang có trách nhiệm phối hợp với gia đình người qua đời thống nhất quyết định những vấn đề liên quan đến việc tổ chức lễ tang;

d) Nếu người chết không có gia đình hoặc thân nhân thì Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với các tổ chức quần chúng chịu trách nhiệm tổ chức khâm liệm và mai táng chu đáo theo phong tục truyền thống.

2. Tổ chức lễ tang

a) Lễ tang cần được tổ chức chu đáo, trang nghiêm, tiết kiệm, phù hợp với tập quán truyền thống, văn hóa dân tộc và hoàn cảnh gia đình người qua đời; không lấn chiếm lòng đường vỉa hè;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức lễ tang chu đáo; vận động gia đình có người chết xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, các hành vi mê tín dị đoan trong lễ tang; nghiêm cấm lợi dụng việc tang để hành nghề mê tín dị đoan dưới mọi hình thức; nghiêm cấm lợi dụng việc tang để cản trở việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ công dân trước pháp luật;

c) Việc mặc tang phục và treo cờ tang thực hiện theo truyền thống của địa phương, dân tộc và tôn giáo; chỉ treo cờ tang tại địa điểm tổ chức tang lễ;

d) Việc phúng viếng phải đảm bảo văn minh, lịch sự, theo sự điều hành của Ban Tổ chức lễ tang và gia đình người chết;

Trường hợp người chết theo một tôn giáo hoặc là đồng bào dân tộc thiểu số, trong lễ tang được sử dụng nhạc tang của tôn giáo hoặc dân tộc thiểu số đó; không sử dụng nhạc khúc không phù hợp trong lễ tang;

đ) Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự xã hội; hạn chế tối đa việc rắc vàng mã, tiền âm phủ trên đường, cấm rải tiền Việt Nam và các loại tiền nước ngoài trên đường đưa tang;

e) Việc quần ướp, khâm liệm, mai táng, hỏa táng, bốc mộ, di chuyển thi hài, hài cốt thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong hoạt động mai táng, hỏa táng;

g) Người qua đời phải được chôn cất trong nghĩa trang; trường hợp chưa xây dựng được nghĩa trang, Ủy ban nhân dân xã, phường có trách nhiệm hướng dẫn Nhân dân tổ chức chôn cất phù hợp với quy hoạch quỹ đất của địa phương;

h) Lễ tang của cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước, khi tổ chức ngoài việc thực hiện các quy định trên cần tuân thủ các quy định tại Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 273/2025/NĐ-CP ngày 29/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 17/12/2012 của Chính phủ về tổ chức lễ tang cán bộ, công chức, viên chức.

3. Khuyến khích các hoạt động trong tổ chức việc tang

- a) Các nghi thức cúng ba ngày, bảy ngày, bốn chín ngày, một trăm ngày, giỗ đầu, giỗ hết, cải táng chỉ thực hiện trong ngày và trong nội bộ gia đình, dòng họ;
- b) Hạn chế phúng, viếng bằng vòng hoa, bức trướng; sử dụng vòng hoa luân chuyển cho các đoàn đến viếng; hạn chế giết mổ trâu, bò, ngựa để tổ chức tang lễ;
- c) Việc chôn cất nên xa khu dân cư, không chôn cất trong khu vườn nhà, đồng ruộng, đầu nguồn nước sinh hoạt;
- d) Xóa bỏ các hủ tục lạc hậu, mê tín dị đoan và những nghi thức rườm rà khác;
- đ) Khi đưa tang phải tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn giao thông và trật tự xã hội; không rắc vàng mã, cắm rai tiền Việt Nam và các loại tiền nước ngoài trên đường đưa tang.

Điều 5. Khen thưởng và xử lý vi phạm

- 1. Tổ chức, các nhân thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang được cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.
- 2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái các quy định tại Quyết định này thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.
- 3. Khuyến khích công dân phát hiện, tố giác các hành vi vi phạm việc thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

- 1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, các đơn vị lực lượng vũ trang, các hội, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phổ biến, tuyên truyền trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, tổ chức, đơn vị mình về Quy định này.
- 2. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang; bổ sung việc thực hiện quy định này vào hương ước, quy ước xóm, tổ dân phố và các quy định, quy chế hoạt động của cơ quan, đơn vị; gắn việc thực hiện quy định này vào việc đánh giá, duy trì, phát huy danh hiệu văn hoá hằng năm. Trưởng xóm, tổ trưởng tổ dân phố thường xuyên kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở và báo cáo cấp trên về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang.
- 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
 - a) Chủ trì tham mưu, hướng dẫn, theo dõi các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Quy định trên địa bàn tỉnh;
 - b) Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến Quy định; lồng ghép việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang với Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”;
 - c) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện; kịp thời báo cáo và đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chỉ đạo hoặc sửa đổi, bổ sung Quy định đảm bảo phù hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có vướng mắc hoặc phát sinh, các địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch) để xem xét, sửa đổi, bổ sung phù hợp. Trường hợp các văn bản được viện dẫn theo Quy định có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản mới./.